

Bản án số: 22/2020/DS-ST

Ngày 17/11/2020

“V/v *Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ.

2. Bà Trần Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-DS ngày 15/7/2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 104 ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn M – Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch A. Địa chỉ: Số 32 đường Hoàng Văn Thụ, phường T, thị xã A, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Tân C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Chị Hồ Thị Phương N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2020, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trình bày:

Chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C có vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch A, theo Hợp đồng số HĐTD6532018458

ngày 07/12/2018 với tổng số tiền là số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất trong hạn 9,6%/năm, mục đích vay là bổ sung chi phí trồng mía, kinh doanh thức ăn gia súc. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/11/2019.

Tổng số tiền Chị N và anh C còn nợ Ngân hàng cả gốc và lãi tính đến ngày 11/5/2020 là 327.819.611đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc chị N và anh C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn theo quy định.

Trường hợp chị N và anh C không trả số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/01/18/LPB.AK ngày 04/01/2018.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn M trình bày: Đề nghị Tòa án buộc chị N và anh C phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thông qua Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch A, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 300.000.000đồng nợ gốc + 5.074.520đồng nợ lãi + 45.972.752đồng nợ lãi quá hạn = 351.047.272đồng.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2020 anh C công nhận có vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền 300.000.000đồng, nhưng do làm ăn không thuận lợi nên mất khả năng trả nợ. Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Tân C trình bày: Anh C đồng ý liên đới với chị N trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân Hàng. Đồng ý việc Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 31/8/2020, chị Hồ Thị Phương N trình bày: Chị N công nhận cùng anh C có vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền 300.000.000đồng. Tại văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và trách nhiệm trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân ngày 01/5/2019 anh C nhận trả khoản nợ trên nên anh C phải trả cho Ngân Hàng, nếu anh C không trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ chị N nhưng chị N không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Giấy ủy quyền số 19/2020/UQ-LienVietPostBank.Gia Lai ngày 11/5/2020; Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Tấn N; Quyết định v/v ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017; Hợp đồng tín dụng số HDTD6532018458 ngày 07/12/2018; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất ngày 04/01/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/01/18/LPB.AK; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 351321 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/8/2017 cho ông Đinh Tân C và bà Hồ Thị Phương N; Sổ hộ khẩu Đinh Tân C; Giấy chứng minh nhân dân của Đinh Tân C và Hồ Thị Phương N; Thông báo nợ quá hạn; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/12/2018; 01 Bản tự khai.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: 01 Bản tự khai Hồ Thị Phương N ngày 31/8/2020; 01 Bản photo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và trách nhiệm trả nợ chung, trong thời kỳ hôn nhân; 01 Bản tự khai Đinh Tân C ngày 21/7/2020.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Do bị đơn chị Hồ Thị Phương N không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật của tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thông qua Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch A toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi suất và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trường hợp chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C không thanh toán được khoản nợ trên, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng cùng với tiền lãi và lãi suất quá hạn phát sinh.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh.

Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc anh C và chị N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải trả toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập chị N tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng chị N không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 173 và Điều 179, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C có vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch A, theo Hợp đồng số HĐTD6532018458 ngày 07/12/2018 với tổng số tiền là số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất trong hạn 9,6%/năm, mục đích vay là bổ sung chi phí trồng mía, kinh doanh thức ăn gia súc. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/11/2019.

Xét về hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận kỳ hạn trả nợ, thỏa thuận lãi, thỏa thuận lãi quá hạn và thỏa thuận về mục đích sử dụng vốn vay, nhưng trong quá trình sử dụng vốn chị N và anh C không thực hiện việc trả gốc và lãi theo định kỳ không đúng hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc chị N và anh C trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hợp đồng thế chấp: Giữa các bên lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/01/18/LPB.AK ngày 04/01/2018, tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của anh Đinh Tân C và chị Hồ Thị Phương N là hợp pháp, đúng về nội dung và hình thức, nên việc Ngân hàng yêu cầu trường hợp chị N và anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ là đúng theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ xác định tài sản thế chấp của chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C gồm đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 351321 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/8/2017, tờ bản đồ số 07, thửa đất số 296, diện tích 259m² và tài sản trên đất có nhà cấp 4, diện tích xây dựng 201,8m², địa chỉ tại làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai là hoàn toàn phù hợp với đất và tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/01/18/LPB.AK ngày 04/01/2018. Ngoài ra diện tích đất thực tế chị N và anh C đang sử dụng thừa so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 351321 là 26,4m², trên đất có một phần của ngôi nhà. Trường hợp chị N và anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì xử lý luôn 26,4m² đất gắn liền với tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Từ những nhận định trên buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thông qua Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch A toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi và tiền nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là: 300.000.000đồng nợ gốc + 5.074.520đồng nợ lãi + 45.972.752đồng nợ lãi quá hạn = 351.047.272đồng.

Trường hợp chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C không thanh toán được khoản nợ trên, thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng cùng với tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh. Tài sản thế chấp gồm:

Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 351321 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/8/2017, tờ bản đồ số 07, thửa đất số 296, diện tích

259m² và tài sản trên đất có nhà cấp 4, diện tích xây dựng 201,8m², cộng với 26,4m² đất anh C và chị N đang sử dụng trên đất có một phần của ngôi nhà, địa chỉ tại làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh.

[3] Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật của tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thông qua Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch A toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) nợ gốc + 5.074.520 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi đồng) nợ lãi + 45.972.752 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng) nợ lãi quá hạn = 351.047.272 đồng (ba trăm năm mươi một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

[2] Trường hợp chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C không thanh toán được khoản nợ trên, thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng cùng với tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh. Tài sản thế chấp gồm: Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 351321 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/8/2017, tờ bản đồ số 07, thửa đất số 296, diện tích 259m² và tài sản trên đất có nhà cấp 4, diện tích xây dựng 201,8m², cộng với 26,4m² đất anh C và chị N đang sử dụng trên đất có một phần của ngôi nhà, địa chỉ tại làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn nợ và lãi phát sinh.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 8.195.500đồng (tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006899 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, Gia Lai.

Buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải liên đới chịu 17.552.364đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc chị Hồ Thị Phương N và anh Đinh Tân C phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.200.000đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/11/2020. Bị đơn chị Ngà vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình